

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

A: 50
H: 60

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22433001] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2224A)

CBGD: Nguyễn Ngọc Châu (240016)

Số SV có mặt: 50....

Số bài thi:50....

Số tờ giấy thi: .../....

Nguyễn Châu

Nguyễn Châu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121130047	Phan Nữ Quỳnh Anh	08/06/1990	CCQ2124F			0.0	0.0	0.0
2	2122240143	Hoàng Thị Thu Đào	22/02/2002	CCQ2224E			4.1	6.3	5.4
3	2122240004	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2000	CCQ2224A			9.3	8.2	8.6
4	2122240031	Lê Thị Thùy Dung	01/10/2001	CCQ2224A			8.4	6.7	7.4
5	2122240042	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	CCQ2224B			7.1	6.4	6.7
6	2122240007	Hồ Thị Giang	25/12/1999	CCQ2224A			7.6	7.0	7.2
7	2121240112	Bùi Thị Thanh Hà	07/12/2003	CCQ2124D			7.5	6.6	7.0
8	2122240055	Võ Thị Thu Hà	23/01/2004	CCQ2224B			0.0	0.0	0.0
9	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A			7.3	6.8	7.0
10	2122240113	Trương Hoàng Hào	05/04/2004	CCQ2224D			0.0	0.0	0.0
11	2122240038	Kim Thị Bé Hiền	01/12/2002	CCQ2224B			0.0	0.0	0.0
12	2122240028	Hồ Thị Kim Hoa	08/05/2004	CCQ2224A			7.9	7.0	7.4
13	2122240048	Trần Khánh Hưng	02/02/2004	CCQ2224B			7.7	6.7	7.1
14	2122240202	Trần Thị Hường	08/03/2002	CCQ2224D			8.7	7.6	8.0
15	2121240004	Bùi Quốc Hữu	31/01/2003	CCQ2124A			6.4	7.7	7.2
16	2122240052	Lê Công Huy	26/06/1999	CCQ2224B			6.0	7.0	6.6
17	2122240160	Tô Minh Huy	29/10/2004	CCQ2224B			0.0	0.0	0.0
18	2122240072	Lê Hoàng Khương	28/05/2001	CCQ2224C			9.0	8.8	8.9
19	2122240040	Nguyễn Anh Kiệt	12/01/2004	CCQ2224B			8.0	7.0	7.4
20	2122240011	Trần Thị Luyến	25/08/2004	CCQ2224A			8.7	7.3	7.9
21	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A			6.9	6.9	6.9
22	2122240032	Vũ Thị Ngọc Mai	01/01/2004	CCQ2224A			8.3	7.4	7.8
23	2122240010	Lê Thị Xuân Ngân	20/10/2004	CCQ2224A			7.2	7.2	7.2
24	2121240020	Phạm Thế Nghĩa	06/10/2003	CCQ2124A			7.7	8.0	7.9
25	2122240025	Mai Ngọc Ý Nhi	19/01/2004	CCQ2224A			7.8	7.6	7.7
26	2122240062	Ông Thị Thiên Nhi	04/10/2004	CCQ2224B			7.2	6.3	6.7
27	2122240022	Phạm Thị Yến Nhi	08/08/2004	CCQ2224A			7.1	6.9	7.0
28	2122240024	Nguyễn Tú Như	20/01/2004	CCQ2224A			7.4	6.9	7.1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22433001] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2224A)

CBGD: Nguyễn Ngọc Châu (240016)

Số SV có mặt: 50...

Số bài thi:50.....

Số tờ giấy thi:

Nguyễn Ngọc Châu

Nguyễn Ngọc Châu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122240152	Đinh Thịnh	Phát	12/05/2003	CCQ2224B			0.0	0.0	0.0
30	2122240156	Đỗ Anh	Quốc	16/10/2002	CCQ2224B			7.3	6.7	6.9
31	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh	Quyên	29/05/2004	CCQ2224B			6.4	6.3	6.3
32	2122240086	Nông Thị Hồng	Quyên	24/10/2000	CCQ2224C			9.4	8.7	9.0
33	2122240069	Nguyễn Thị Tú	Quỳnh	04/10/2003	CCQ2224C			9.7	9.4	9.5
34	2122240060	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B			5.2	5.9	5.6
35	2121240084	Trần Thanh	Thà	25/04/2003	CCQ2124C			8.2	7.2	7.6
36	2122240009	Đỗ Thị	Thảo	09/03/2000	CCQ2224A			7.9	6.5	7.1
37	2122240053	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	28/10/2004	CCQ2224B			7.7	6.3	6.9
38	2122240023	Nguyễn Trần Ngọc	Thảo	22/12/2004	CCQ2224A			8.7	7.8	8.2
39	2121240040	Châu Thị Kim	Thoa	10/09/2003	CCQ2124B			7.4	6.6	6.9
40	2122240016	Nguyễn Thanh	Thư	10/12/2004	CCQ2224A			8.7	7.5	8.0
41	2122240039	Chu Thị	Thúy	16/11/1998	CCQ2224B			8.3	6.2	7.0
42	2122240008	Lê Thị Hồng	Tiên	26/04/2001	CCQ2224A			8.7	8.8	8.8
43	2122240013	Đặng Thị Mỹ Kim	Tiến	23/04/2001	CCQ2224A			6.8	5.9	6.3
44	2122240015	Bùi Thị Kim	Tình	16/03/2004	CCQ2224A			8.9	7.7	8.2
45	2122240155	Nguyễn Thị Hoài	Tình	10/08/2002	CCQ2224B			6.8	6.2	6.4
46	2122240059	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	19/06/2004	CCQ2224B			7.9	7.2	7.5
47	2122240035	Hồ Thị Huyền	Trang	24/10/2004	CCQ2224B			8.3	7.6	7.9
48	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	Trí	07/05/2004	CCQ2224B			6.3	8.0	7.3
49	2122240018	Bùi Thị Ngọc	Tuyến	31/12/2002	CCQ2224A			8.9	7.6	8.1
50	2122240212	Hồ Thị Phương	Uyên	13/06/2004	CCQ2224B			7.6	7.8	7.7
51	2122240054	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/12/2004	CCQ2224B			7.7	7.1	7.3
52	2122240158	Nguyễn Thuý	Vân	27/10/2004	CCQ2224B			7.3	6.3	6.7
53	2122240047	Nguyễn Thị	Vi	04/08/2003	CCQ2224B			7.0	5.8	6.3
54	2121240062	Huỳnh Mỹ Giao	Vy	15/08/2003	CCQ2124C			7.1	6.0	6.4
55	2122240033	Trần Thị Diễm	Vy	20/06/2004	CCQ2224A			7.7	5.7	6.5
56	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B			6.9	6.8	6.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22433003] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2224E)

CBGD: Đặng Minh Tuấn (240022)

Số SV có mặt: 46

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122240190	Lê Hoàng Như	20/12/2004	CCQ2224F			82	94	89
30	2122240192	Nguyễn Thị Mỹ	11/03/2004	CCQ2224F			90	94	92
31	2122240194	Phạm Kim Phương	19/09/2004	CCQ2224F					
32	2122240121	Trần Đặng Mai	11/10/2002	CCQ2224E			86	86	86
33	2122240167	Nguyễn Lâm Như	26/09/2004	CCQ2224E			86	72	78
34	2122240191	Nguyễn Trần Ngọc	27/06/2004	CCQ2224F			90	98	95
35	2122240179	Trần Lệ Quỳnh	10/12/2004	CCQ2224F			84	78	80
36	2122240197	Lê Thị Thu	10/06/2004	CCQ2224E			88	84	86
37	2122240177	Nguyễn Thị Lệ	26/01/2004	CCQ2224F			82	96	90
38	2122240185	Cao Thị Thanh	16/07/2004	CCQ2224F			84	80	82
39	2122240138	Hồ Phương Thảo	01/11/2002	CCQ2224E			84	86	85
40	2122240178	Phạm Lê Phương	13/08/2004	CCQ2224F			86	82	84
41	2121240074	Biện Thị Hoài	29/12/2003	CCQ2124C			88	78	82
42	2122240090	Đặng Trần Anh	24/11/2004	CCQ2224C			88	92	90
43	2122240173	Hồ Thị Xuân	02/10/2004	CCQ2224F			90	76	82
44	2122240132	Trần Thị Huyền	15/04/2004	CCQ2224E			82	74	77
45	2122110238	Nguyễn Hoài Trọng	15/05/2004	CCQ2224E			86	84	85
46	2122240088	Nguyễn Cẩm Tú	01/06/2004	CCQ2224C			94	82	87
47	2122240161	Nguyễn Ngọc Tuyền	17/11/2004	CCQ2224C			82	90	87
48	2122240195	Thái Kim Phương	27/10/2004	CCQ2224F			92	96	94
49	2122240187	Phạm Thị Thùy	28/10/2004	CCQ2224F			88	96	93
50	2122240145	Phạm Yến Vy	05/10/2003	CCQ2224E			92	90	91
51	2122240196	Hoàng Thị Yên	17/10/2004	CCQ2224F			88	74	78
52	2122240120	Trần Hải Yến	19/12/2004	CCQ2224E			90	84	86

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22433003] - Kỹ năng thuyết trình
bằng tiếng Anh (CCQ2224E)

CBGD: Đặng Minh Tuấn (240022)

Số SV có mặt: 46

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2122240171	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	07/11/2003	CCQ2224F			92	94	93
2	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E			84	64	72
3	2122240139	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/01/2004	CCQ2224E			92	76	82
4	2122240166	Trần Quang Bình	30/04/2003	CCQ2224E					
5	2122240193	Dương Thị Bảo Chân	26/12/2004	CCQ2224F			86	92	90
6	2122240184	Lê Thị Mỹ Đào	18/10/2004	CCQ2224F					
7	2122240181	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	05/01/2004	CCQ2224F			94	84	88
8	2121110047	Dương Nguyễn Anh Dũng	22/09/2003	CCQ2124F			94	94	94
9	2122240175	Lã Thị Thu Hà	19/01/2004	CCQ2224F			88	82	84
10	2122240141	Nguyễn Thị Thu Hà	23/02/2004	CCQ2224E			94	86	89
11	2122240150	Nguyễn Hoàng Gia Hân	13/11/2004	CCQ2224E			88	80	83
12	2122240182	Thân Ngọc Hân	08/01/2004	CCQ2224F			88	86	87
13	2122240068	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	10/06/2003	CCQ2224C			94	92	93
14	2122240186	Lê Đỗ Quốc Hùng	04/04/2004	CCQ2224F			90	96	94
15	2122240077	Nguyễn Ngọc Kiều Hương	05/05/2003	CCQ2224C			86	90	88
16	2122240164	Phạm Gia Kỳ Hương	27/06/2004	CCQ2224E			86	72	78
17	2122240146	Trần Thu Hương	20/08/2003	CCQ2224E			80	96	90
18	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F			89	10	96
19	2122240176	Huỳnh Quốc Khải	02/08/2004	CCQ2224F			84	78	80
20	2122240133	Lâm Trung Kiên	17/10/2004	CCQ2224E			76	76	76
21	2122240165	Lê Diễm Kiều	04/10/2004	CCQ2224E			84	68	74
22	2122240097	Ngô Thị Thùy Linh	28/05/2003	CCQ2224D					
23	2122240183	Nguyễn Thị Ngọc Loan	29/05/2004	CCQ2224E			78	86	83
24	2122240189	Ngô Thị Cẩm Ly	20/12/2003	CCQ2224F			96	98	97
25	2122240200	Huỳnh Thị Trúc My	25/10/2004	CCQ2224E			76	84	81
26	2122240104	Trần Kim Ngân	08/12/2003	CCQ2224D					
27	2122240140	Võ Thị Mỹ Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E			72	74	73
28	2122240137	Hoàng Thị Thùy Nhi	26/08/2004	CCQ2224E					